

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 148/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Nguyễn Thúy A** - Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ 5, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi tạm trú: Tổ 11, khu 6, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Đoàn Văn L** – Sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ 8, khu 6, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy A và anh Đoàn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 28/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị A và anh L chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị A và anh L đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, người nào

chỉ biết bốn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được với nhau nên chị A và anh L đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thúy A và anh Đoàn Văn L xác nhận: Trong quá trình chung sống, chị A và anh L có 03 người con chung là cháu Đoàn Hà P, sinh ngày 26/5/2013, cháu Đoàn Bảo N, sinh ngày 21/12/2016 và cháu Đoàn Anh T, sinh ngày 28/12/2018. Khi ly hôn chị A và anh L thỏa thuận thống nhất: Giao cả 03 con chung là cháu P, cháu N và cháu T cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu P, cháu N và cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu P, cháu N và cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi có quyết định của Tòa án cho đến khi cháu P, cháu N và cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thúy A và anh Đoàn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thúy A và anh Đoàn Văn L thỏa thuận thống nhất: chị A chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thúy A và anh Đoàn Văn L.

- Về con chung: Giao cả 03 con chung là cháu Đoàn Hà P, sinh ngày 26/5/2013, cháu Đoàn Bảo N, sinh ngày 21/12/2016 và cháu Đoàn Anh T, sinh ngày 28/12/2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu P, cháu N và cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 cho đến khi cháu P, cháu N và cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thúy A và anh Đoàn Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thúy A tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000124 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H1, TP H, Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSPA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**